

SỞ Y TẾ TÂY NINH
BV PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Số: 29 /TM-BVPHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 17 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư y tế, hóa chất dùng trong y tế.

Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất phục vụ người bệnh năm 2023 tại bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh.

Bệnh viện đề nghị quý công ty báo giá các mặt hàng theo danh mục gói thầu.

(Danh mục đề nghị báo giá kèm theo).

Báo giá bao gồm thông tin: Tên hàng hóa, phân nhóm trang thiết bị y tế, thông số kỹ thuật, cơ sở sản xuất, nước sản xuất, đơn vị tính, đơn giá đã bao gồm thuế, phí các loại, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh, số lượng, thành tiền *(chi tiết tại mẫu báo giá kèm theo)*. Báo giá có hiệu lực ít nhất 90 ngày kể từ ngày ký.

Đề nghị quý Công ty, Đơn vị gửi báo giá về Bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh, theo Địa chỉ: Khoa dược Bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh, số 04 Nguyễn Hữu Thọ, KP5, P3, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, gồm bản Scan và file mềm về hộp thư điện tử. Email: duocphuchoi@gmail.com,

Thời gian báo giá: từ ngày 17/3/2023 đến ngày 31/3/2023.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Khoa dược - Trang thiết bị Bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh. Điện thoại. 0276 3818947, 0276 3827032

Bệnh viện Phục hồi Chức năng Tây Ninh rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty, đơn vị.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Website bệnh viện (đăng tải)
- Lưu VT, Dược-TTB

GIÁM ĐỐC


Huỳnh Trần Công Hiến

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT MÔI BẢO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá: 29/TB-BVPHCN ngày 17 tháng 5 năm 2023)

STT	Mã VT/VT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Phân nhóm theo TT14/2020	Hãng sx	Nước sx	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1		Bom cho ăn 50cc						cái	200		
2		Bom tiêm 1cc kim 26G x 1/2"						cái	100		
3		Bom tiêm 5cc kim 23G x 1"; 25G x 1"; 25G 5/8"						cái	3.500		
4		Bom tiêm 10cc kim 23G x 1", Kim 25G x 1"						cái	2.000		
5		Bom tiêm 20cc kim 23G x 1"						cái	400		
6		Kim rút thuốc 18G x 1 1/2"						cây	1.500		
7		Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa, chất liệu Vialon số 22G x 1'						cái	2.000		
8		Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ, có cánh có cửa chích thuốc 22G x 1" (0,9 x 25mm)						cái	500		
9		Nút chặn kim luồn có cổng chích thuốc						cái	600		
10		Dây truyền dịch 20 giọt						sợi	3.000		
11		Dây oxy 1 nhánh số từ 8-16 Fr - 40cm						cái	50		
12		Dây oxy 2 nhánh người lớn						sợi	150		
13		Dây oxy 2 nhánh trẻ em						sợi	10		
14		Dây thở mask có túi dự trữ						bộ	70		
15		Găng tay cao su y tế có bột chưa tiệt trùng, các số						đôi	25.000		
16		Găng tay y tế tiệt trùng các số;						đôi	600		
17		Bông hút nước						kg	30		

STT	Mã VTYT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Phân nhóm theo TTT14/2020	Hãng sx	Nước sx	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
18		Bông y tế chưa tiết trùng						kg	10		
19		Băng cá nhân Urgo						hộp	50		
20		Băng cuộn 0,9cm x 2,5m						cuộn	100		
21		Băng keo Urgo 5cm x 5m						cuộn	500		
22		Dây garo						sợi	20		
23		Dây hút đàm nhớt số 14						sợi	250		
24		Dây hút đàm số 16						sợi	150		
25		Dây Cầu nối Oxy						sợi	50		
26		Gạc tiết trùng 20x20cm						bịch	150		
27		Gel siêu âm						binh	210		
28		Hộp đựng vật sắc nhọn cỡ lớn						binh	80		
29		Khẩu trang y tế 3 lớp						hộp	2.000		
30		Kim thử đường huyết Oncall Plus					Hộp/100 cây	hộp	350		
31		Kim châm cứu tiết trùng (Vi 0,25 x 25mm) (số 2)						cây	55.000		
32		Kim châm cứu tiết trùng (Vi 0,25 x 40mm) (số 4)						cây	5.000		
33		Kim châm cứu tiết trùng (Vi 0,25 x 70mm) (số 7)						cây	3.000		
34		Máy đo HA người lớn						bộ	20		
35		Máy đo HA Trẻ em						bộ	2		
36		Nhiệt kế						cây	50		
37		Ống thông tiểu Nelaton số 14						sợi	40		
38		Ống thông tiểu Sonde foley số 18						sợi	450		
39		Que đé lưới						hộp	20		
40		Que thử đường huyết Oncall Plus					hộp/25 que	hộp	30		

STT	Mã VTYT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Phân nhóm theo TT14/2020	Hãng sx	Nước sx	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
41		Thông dạ dày						sợi	300		
42		Thông dạ dày trẻ em						sợi	20		
43		Túi đựng nước tiểu						cái	500		
44		Sáp paraffin						kg	500		
45		Dầu pha paraffin						lít	150		
46		Dây đai tập VL.TL						sợi	30		
47		Giấy in nhiệt cho máy điện tim 6 kênh (MAC 800)						xấp	10		
48		Gel bôi trơn K.Y						túp	100		
49		Que thử nước tiểu URS-10 Mission						Test	400		
50		Test Dengue IgG/IgM						Test	100		
51		Đầu cone vàng						cái	2.000		
52		Đầu cone xanh						cái	4.000		
53		Ống nghiệm Heparin						ống	2.000		
54		Cốc đựng bệnh phẩm (Mây sinh hóa tự động Global 240)						Cái	1.000		
55		Ống nghiệm EDTA						ống	1.600		
56		Nước cất 2 lần						lít	240		
57		Nước Javel						lít	30		
58		Dung dịch sát khuẩn và phẫu thuật, chứa 7.5% KI/KI povidone iodine						chai	40		
59		Presepti sát trùng hoặc tương đương						viên	500		
60		Dung dịch sát khuẩn tay nhanh						Chai	100		
61		Bông gạc thay băng vết thương làm sẵn 8x12cm						Miếng	10.000		
62		Dung dịch ngâm dụng cụ Aniosyme X3						Lít	60		
63		Giấy điện tim máy Cardio 306 (80cm)						Cuộn	100		

STT	Mã VTYT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Phân nhóm theo TT14/2020	Hãng sx	Nước sx	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
64		Ông sonde tiểu 3 chia						Ông	50		
65		Que thử đường huyết Accu Chek						Que	100		
66		Kim thử đường huyết Accu Chek						Que	200		
67		Ông nghiệm nhựa PS trắng có nắp 5ml (dùng trong xét nghiệm)						Ông	1.000		
68		Bông viên tiết trùng					Bịch/500g	Bịch	200		
69		Bóng đèn hồng ngoại						Cái	50		

Tây Ninh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Giám Đốc



Huỳnh Trần Công Hiến

TÊN CÔNG TY
ĐỊA CHỈ
ĐIỆN THOẠI, MAIL, FAX

BẢNG BÁO GIÁ

KÍNH GỬI: BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TÂY NINH

Công ty chúng tôi xin gửi báo giá một số mặt hàng Vật tư y tế, hóa chất như sau:

STT	Phân nhóm TTBYT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu/mã code	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số GPLH/	Cỡ số sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (có VAT)
.....													

Ghi chú:

1. Báo giá có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày...../...../
2.
3.

.....ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC